

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 539/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2020, giữa:

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 144/12/7 đường A, khu phố C, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Là nguyên đơn.

Ông **Ngô Minh H**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 144/12/7 đường A, khu phố C, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc thụ lý số 539/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2020.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Minh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Minh H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2000, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 20/11/2000 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2.2. Về con chung:

- Các bên cùng xác nhận có 02 con chung là Ngô Nguyễn V, sinh ngày 30/01/2002 (nữ) và trẻ Ngô Nguyễn Tường K, sinh ngày 26/9/2008 (nữ).

- Cả hai thống nhất đối với Ngô Nguyễn V đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; đối với trẻ Ngô Nguyễn Tường K giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, do hai bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Bắt đầu từ tháng 08/2020 cho đến trẻ có khả năng lao động.

Trường hợp không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị yêu cầu chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí. Được trừ vào số tiền án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0065408 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Công Vũ